

Bản án số: 457/2020/HSST

Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH – TỈNH TH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã

2. Ông Trần Quảng Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương -
cán bộ tòa án nhân dân TP TH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP TH tham gia phiên tòa: Bà
Đinh Thị Hương Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành
phố TH xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 447/2020/HSST ngày 10/9/2020
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 440./2020/QDXXST - HS ngày 11/9/2020
đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn S**; Sinh ngày 10 tháng 05 năm 1982

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công,
tỉnh TH.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;
Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Nguyễn Đình Ch, sinh năm 1952 (Đã chết);
Con bà: Hoàng Thị Th, sinh năm 1956; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ
04; Vợ: Lại Thị C, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ
nhất sinh năm 2020;

Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TH (bị tạm giữ,
tạm giam từ ngày 19/6/2020). Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lại Thị C, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố Bần, phường Lương Sơn, TP Sông Công, tỉnh TH.

2. Anh Trần Văn D, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ngân Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

Người chứng kiến: 1. Hà Minh T, sinh năm 1962(vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, phường Hương Sơn, TP TH, tỉnh TH.

2. Nguyễn Quang Th sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ; Tổ 3, P. Hoàng Văn Thu, TP TH, tỉnh TH

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường Hương Sơn, thành phố TH phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Nguyễn Văn S (sinh năm 1982, HKTT: Tổ dân phố Bàn, phường Lương Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh TH). Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện tại túi quần phía sau bên trái S đang mặc có 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất bột màu trắng, S khai là Heroine mua để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra còn thu giữ của S 03 điện thoại di động, 01 ví giả da, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017273 mang tên Giang Văn H, 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1553170 của xe ô tô BKS: 89A-092.64, 01 Chứng minh nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Nguyễn Văn S, 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE BKS 89A-092.64 và số tiền 4.000.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Văn S và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S. Quá trình khám xét không phát hiện, thu giữ gì.

Tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn S có khối lượng là 29,87 gam, lấy 0,58 gam niêm phong ký hiệu G gửi giám định, số còn lại niêm phong ký hiệu L lưu kho.

Tại bản Kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 27/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu G gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng gửi giám định là: 0,58 gam. Tổng khối lượng thu giữ ban đầu là: **29,87 gam**.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn S khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, S một mình điều khiển xe ô tô BKS 89A- 092.64 từ nhà đến

khu vực cổng Bến xe khách TH thuộc phường Đồng Quang, thành phố TH để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, S gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng). Mua xong, S cất gói Heroine vào túi quần phía sau bên trái S đang mặc rồi điều khiển xe đến khu vực Nhà văn hóa Gang Thép thì bị tổ công tác của Công an tỉnh TH phát hiện, kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Lời khai nhận của Nguyễn Văn S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 4.000.000 đồng. Hiện đang được tạm giữ tại tài khoản của Công an thành phố TH thuộc Kho bạc Nhà nước tỉnh TH.

- 01 bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa 29,29 gam ma túy (Heroine);

- 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong chứa 0,548 gam ma túy (Heroine);

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI1: 355228083321420, số IMEI2: 355229083321428; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 354390063682105; 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI1: 355236002948157, số IMEI2: 355236002948165; 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH chờ xử lý.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE màu đen, BKS: 89A- 092.64, số máy: D4HA9U111259, số khung: KMHSJ81UBAU580405; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017273 mang tên Giang Văn Hưng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1553170 của xe ô tô BKS: 89A-092.64. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH đã trả lại các tài sản trên cho anh Trần Văn D (sinh năm 1987, trú tại thôn Ngân Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 449/CT-VKSTPTN, ngày 09/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, tỉnh TH đã truy tố Nguyễn Văn S về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự .

Kết thúc phần thẩm vấn, tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TH giữ quyền công tố đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Áp D điểm g, khoản 2, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 06 đến 07 năm tù giam. Phạt bổ sung bị cáo từ 5000.0000đồng đến 7.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án: Áp D Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy : 01 bì niêm phong ký hiệu L, bên trong chứa 29,29 gam ma túy (Heroine); 01 bì niêm phong ký hiệu G, bên trong chứa 0,548 gam ma túy (Heroine);

+ Trả lại cho chị Lại Thị C số tiền 4.000.000 đồng;

+ Trả lại cho bị cáo: 01 Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S.

+ Tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử D, số IMEI1: 355228083321420, số IMEI2: 355229083321428; 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử D, số IMEI1: 354390063682105; 01 điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) màu vàng đã qua sử D, số IMEI1: 355236002948157, số IMEI2: 355236002948165 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

Về án phí: Áp D khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm

Trong phần tranh luận, bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không bị oan, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] . Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo S tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp

vật chứng đã thu giữ và các chứng cứ, tài liệu khác thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hội 19 giờ 00 phút ngày 19/6/2020, Tại tổ 3, phường Hương Sơn, thành phố TH, tỉnh TH, Nguyễn Văn S đã có hành vi tàng trữ **29,87 gam** Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh TH phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội : “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3]. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Tội phạm và hình phạt của Nguyễn Văn S được quy định tại điểm g, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Nội dung Điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo biết rõ ma túy là mặt hàng cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, song do nghiện ma túy, bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng là người nghiện ma túy, nên đã dẫn bị cáo đi vào con đường phạm tội. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy, để đảm bảo tính nghiêm minh của luật pháp cần áp D mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác D giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cần phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp D điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

- Cần tịch thu tiêu hủy : + 01(một) bì niêm phong ký hiệu L(bên trong chứa chất ma túy). Mặt sau bì có chữ ký của Lê Xuân Hoàn, Đỗ Quang Trung, Ma Đình Cần, Nguyễn Văn S, hà Minh Tuấn, Nguyễn Quang Thái, Trần Việt Đức cùng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh TH; + 01(một) bì niêm phong ký hiệu G (bên trong chứa chất ma túy). Mặt sau bì có chữ ký của Ngô Thanh Tuấn, Nguyễn Thành Trung cùng 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH

+ Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo S khai số tiền trên là của vợ bị cáo chị Lại Thị C, chị C khai số tiền trên đựng trong ví giả da màu nâu là tiền của chị buôn bán mà có không phải của bị cáo S, không dùng vào việc mua ma túy của S. Chị có đề nghị được trả lại cho chị số tiền trên. Xét lời khai của bị cáo và của chị Lại Thị C có căn cứ nên cần trả lại cho chị Lại Thị C số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) là phù hợp.

+ Trả lại cho bị cáo: 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01(một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S.

+ Tạm giữ của bị cáo: + 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử D, số IMEI 1: 355228083321420, số IMEI2: 355229083321428, vỡ màn hình; + 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử D, số IMEI1: 354390063682105; + 01(một) điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) màu vàng đã qua sử D, số IMEI1: 355236002948157, số IMEI2: 355236002948165 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

+ Về chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI SANTAFE màu đen, BKS: 89A-092.64, số máy: D4HA9U111259, số khung: KMHSJ81UBAU580405; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe số 017273 mang tên Giang Văn Hưng; 01 Giấy chứng nhận kiểm định số 1553170 của xe ô tô BKS: 89A-092.64. Quá trình điều tra, anh D khai chiếc xe trên anh mua của anh Giang Văn Hưng, có hợp đồng mua bán lập ngày 02/6/2020, tuy nhiên chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 10/6/2020 anh cho chị Lại Thị C mượn xe để tập thi giấy phép lái xe, anh không biết việc bị cáo S chồng

chị C sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh TH đã trả lại các tài sản trên cho anh Trần Văn D (sinh năm 1987, trú tại thôn Ngân Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) là chủ sở hữu quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8]. Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Nguyễn Văn S khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực cổng Bến xe khách TH thuộc phường Đồng Quang, thành phố TH nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TH không có cơ sở điều tra làm rõ xử lý.

- Đối với anh Trần Văn D (sinh năm 1987, trú tại thôn Ngân Hạnh, xã Hoàn Long, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên) là chủ sở hữu xe ô tô BKS 89A-092.64, anh D không biết việc Nguyễn Văn S sử dụng chiếc xe vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh D.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Căn cứ vào: Điểm g, khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn S: 09 năm 6 tháng (Chín năm S tháng) tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/06/2020. Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy : + 01(một) bì niêm phong ký hiệu L(bên trong chứa chất ma túy). Mặt sau bì có chữ ký của Lê Xuân Hoàn, Đỗ Quang Trung, Ma Đình Cẩn, Nguyễn Văn S, Hà Minh Tuấn, Nguyễn Quang Thái, Trần Việt Đức cùng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh TH.

+ 01(một) bì niêm phong ký hiệu G (bên trong chứa chất ma túy). Mặt sau bì có chữ ký của Ngô Thanh Tuấn, Nguyễn Thành Trung cùng 02 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh TH

+ Trả lại cho chị Lại Thị C số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng) (theo ủy nhiệm chi số 78 ngày 28/8/2020 của Công an thành phố TH)

+ Trả lại cho bị cáo: 01(một) Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn S; 01(một) Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn S.

+ Tạm giữ của bị cáo: + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI 1: 355228083321420, số IMEI2: 355229083321428, vỏ màn hình; + 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI1: 354390063682105; + 01(một) điện thoại di động (không rõ nhãn hiệu) màu vàng đã qua sử dụng, số IMEI1: 355236002948157, số IMEI2: 355236002948165 để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 469 ngày 04/9/2020 và ủy nhiệm chi số 78 ngày 28/8/2020).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của UBTV Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Sở Tư pháp TN;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Sở Tư pháp TN;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Anh Thư

TAND TP. TH
TỈNH TH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TH, ngày 21 tháng 02 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....ngày 21 tháng 02 năm 2019

Tại: Phòng nghị án – Tòa án nhân dân thành phố TH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Anh Thư

- Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông Trần Xuân Viện
 2. Bà Trần Kim Liên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST - HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Họ và tên: Vũ Văn Tuấn, sinh ngày 27 tháng 03 năm 1973.

Tên gọi khác: Không

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 12, phường Quan Triều, TP TH, tỉnh TH.

Căn cứ các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Tuấn phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp D : Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Vũ Văn Tuấn: **36** (Ba mươi S) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 30/10/2018. Không áp D hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp D Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

* *Về xử lý vật chứng:* Áp D Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T (Bì niêm phong chứa chất ma túy).

(Vật chứng hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TH theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 95 ngày 04/01/2019).

* *Về án phí:* Áp D khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

** Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ..... phút, ngày 21 tháng 02 năm 2019

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Thư

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;
- Công an TPTN;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:
VKSND, Tỉnh, TP;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Công an TPTN;
- THA phạt tù;
- Sở Tư pháp TN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- VKSND, Tỉnh, TP;*
- Công an TPTN;*
- THA phạt tù;*
- Bị cáo;*
- Lưu hồ sơ vụ án.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự, người làm chứng, vật chứng thu giữ. (BL: 14-40)

Vật chứng của vụ án là: 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới sắt B40; 01 bó lưới sắt B40 có chiều dài 3m.

Tại bản kết luận số 158/HĐĐGTS, ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: Tổng giá trị tài sản trên là 442.500đ. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Phương đại diện công ty CP Trung Tín quản lý, sử dụng, ông Phương không có yêu cầu đề nghị gì.

Tuy tài sản do Trần Phi Hùng trộm cắp có giá trị dưới 2 triệu đồng nhưng trước đó Hùng đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản nên hành vi nêu trên của Trần Phi Hùng đã cấu thành tội phạm hình sự.

Bản cáo trạng số 314/KSĐT - KT, ngày 14/7/2014 của VKSND thành phố TH truy tố Trần Phi Hùng về tội “Trộm cắp tài sản “ theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp D khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự đối xử phạt Trần Phi Hùng từ đến tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/5/2014.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện viện kiểm sát, các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác..

XÉT THẤY

Khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 13/5/2014, tại công trường xây dựng của Công ty cổ phần Trung Tín thuộc tổ 9, phường Trưng Vương, TPTN. Trần Phi Hùng là đối tượng nghiện ma túy, đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp của Công ty cổ phần Trung Tín 01 cánh cổng khung sắt mạ kẽm có kích thước 2 x 3m, bên trong hàn lưới B40 và 01 bó lưới sắt B40 dài 3m, tổng trị giá là 442.000đ. Khi Hùng đang mang tài sản trộm cắp đi tiêu thụ thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả cho công ty cổ phần Trung Tín quản lý, sử dụng.

Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS là thành khẩn khai báo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 48 Bộ luật hình sự.

Mức án đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ tài sản do Hùng trộm cắp đã được thu hồi trả lại Công ty cổ phần Trung Tín, đại diện là anh Nguyễn Văn Phương, anh Phương không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Hùng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Áp D khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự,

- Xử phạt Trần Phi Hùng: () tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 14/5/2014.

Áp D Điều 228 Bộ luật tố tụng Hình sự: Quyết định tạm giam Trần Phi Hùng 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

Về án phí: Áp D Điều 99 Bộ luật tố tụng Hình sự. Pháp lệnh số 10/2009/PL - UBTNQH12 về án phí, lệ phí Tòa án: buộc Trần Phi Hùng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Nơi nhận:

VKSND, Tỉnh, TP;

- Công an TPTN;

- THA phạt tù;

- Bị cáo;

- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM -

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đặng Minh Tuân

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Quý Sửu